

**NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013**  
*Thời gian: ngày 25 tháng 4 năm 2013*

- \* 8h00' ÷ 9h00': Đăng ký danh sách cổ đông.
- \* 9h00' ÷ 11h00': **Nội dung Đại hội**
- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
  - Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013.
  - Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2012.
  - Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý trong năm tài chính 2012.
  - Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Công ty năm 2012.
  - Thông qua các Tờ trình: Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2012; Tiền thù lao kiêm nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thủ ký Hội đồng quản trị năm 2013; Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2013; Thay đổi điều lệ Công ty.
  - Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.
  - Thông qua Biên bản cuộc họp, Nghị quyết Đại hội.

**BAN TỔ CHỨC**

## BÁO CÁO

### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2013,

#### PHẦN I:

##### KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012

###### I- Thực hiện các chỉ tiêu chính:

Trong năm 2012, tình hình kinh tế đất nước vẫn còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến tất cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty: Về xây lắp ít công trình được triển khai, đấu thầu cạnh tranh gay gắt, một số công trình phải tạm ngưng do thiếu vốn; Về sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng cũng bị suy giảm theo do khả năng tiêu thụ thấp, việc thu hồi công nợ nhiều khó khăn; Về kinh doanh bất động sản gần như đóng băng, lượng giao dịch gần như không có...

Tuy vậy, dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty IDICO-LINCO đã đưa ra những giải pháp phù hợp, tập trung điều hành sản xuất kinh doanh theo sát với diễn biến của tình hình. Về xây lắp: chủ trương không chạy theo thành tích trung thầu bằng mọi giá, tìm kiếm đấu thầu những công trình đảm bảo nguồn vốn, phù hợp với năng lực và sở trường của Công ty, làm đến đâu chắc đến đó, quản lý chặt chẽ tiến độ, chất lượng và giá thành; Về đầu tư và kinh doanh hạ tầng: Cùng với việc đầu tư dự án, tích cực quảng bá, tìm kiếm các kênh phân phối hợp lý và đáp ứng tốt các yêu cầu của khách hàng để nhanh chóng đưa sản phẩm tiếp cận với thị trường; Về KDVLXD: Quan hệ tốt với nhà sản xuất, đồng thời mở rộng thị trường, tìm kiếm các khách hàng tin cậy để hạn chế các rủi ro trong kinh doanh; Về Sản xuất công nghiệp vật liệu xây dựng: tìm mọi biện pháp để giảm giá thành sản phẩm, quyết liệt đôn đốc thu hồi vốn; Về tài chính: Tích cực quan hệ, tìm kiếm các nguồn vốn vay ổn định với lãi suất thấp cho đầu tư dự án và sản xuất kinh doanh, đồng thời tăng cường công tác thu hồi công nợ...Do vậy, Công ty đã dần vượt qua khó khăn và đạt được một số kết quả đáng khích lệ: sản lượng đạt trên 210 tỷ đồng; doanh thu 165 tỷ đồng; tình hình tài chính của Công ty được cân đối hợp lý, đảm bảo đủ vốn đầu tư xây dựng và các hoạt động sản xuất kinh doanh, không bị nợ quá hạn ngân hàng, thu nhập của CBCNV được đảm bảo ổn định...Kết quả đạt được cụ thể như sau:

## **1- Các chỉ tiêu hoạt động chủ yếu:**

Đvt: Triệu đồng

T T	Các chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2012	Tỷ lệ % TH so với KH năm 2012	Tỷ lệ % TH so với cùng kỳ
1	Giá trị tổng sản lượng	209.629	210.128	100,24	158,55
a	Giá trị xây lắp (kể cả xây lắp ĐTDA)	115.590	83.811	72,51	133,88
b	Giá trị CN-VLXD	7.200	8.034	111,59	152,95
c	Giá trị kinh doanh VLXD	60.839	86.800	142,67	154,75
d	Giá trị tư vấn	1.000	1.091	109,10	307,32
e	Giá trị kinh doanh hạ tầng	25.000	30.392	121,57	369,30
2	Doanh thu.	164.085	168.545	102,72	127,13
3	Lợi nhuận trước thuế	13.359	2.109	15,79	37,30
4	Nộp ngân sách nhà nước	98.650	47.946	48,60	145,28
5	Tổng giá trị đầu tư các DA	85.000	56.481	66,45	125,98

### **2. Đánh giá chung:**

Với kết quả đạt được nêu trên cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của IDICO-LINCO có tốc độ tăng trưởng 158,55% so với cùng kỳ năm trước, đảm bảo phát triển ổn định doanh nghiệp, giải quyết công ăn việc làm cho CB-CNV. Tuy nhiên hiệu quả kinh tế chưa đạt theo kế hoạch đã đề ra.

### **II- Phân tích đánh giá trên từng lĩnh vực:**

#### **1- Về lĩnh vực xây lắp:**

Năm 2012 Đơn vị tập trung thi công hoàn chỉnh các hạng mục công trình xây lắp chuyển tiếp từ năm 2011, đồng thời ưu tiên đấu thầu và triển khai thi công mới các công trình đảm bảo đủ vốn thi công như công trình Nhà thi đấu nhi Long An, Chi cục thuế huyện Cần Đước, Chi cục thuế huyện Châu Thành và Cục thuế tỉnh Long An. Ngoài ra, Công ty cũng chủ động đình giàn, ngừng hoặc không đảm nhận thi công các công trình có nguồn vốn chưa đảm bảo như: Huyện ủy Tân Trụ, Sân đường Bệnh viện Cần Đước...

Các công trình Công ty thi công chủ yếu thuộc nguồn vốn ngân sách tỉnh, thủ tục thanh quyết toán thu hồi vốn rất phức tạp. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo quyết liệt của Ban giám đốc, đến nay đã cơ bản giải quyết được tình trạng các công trình nghiệm thu bàn giao chậm, quyết toán dây dưa.

Bên cạnh đó, Công ty vẫn tiếp tục tìm và lựa chọn đấu thầu các công trình mới nhằm nâng cao, phát triển năng lực cũng như mở rộng dần địa bàn. Đầu tư có hiệu quả trang thiết bị thi công đáp ứng yêu cầu thực tế trong lĩnh vực xây dựng công trình.

## **2- Về lĩnh vực sản xuất CN-VLXD:**

Do tình hình tiêu thụ sản phẩm gặp nhiều khó khăn do thị trường xây dựng suy giảm, cộng với việc phải cạnh tranh không lành mạnh với các lò gạch thủ công đóng giả mác tuyNEL trên địa bàn nên công tác kinh doanh, tiếp thị sản phẩm chưa đạt yêu cầu, một số công nợ còn tồn động kéo dài, lượng gạch tồn đã giảm nhưng còn ở mức cao nên dẫn đến tình hình sản xuất kinh doanh gạch trong năm chưa đạt hiệu quả. Trong năm 2012, Nhà máy gạch tuyNEL Đức Hòa vẫn tiếp tục thua lỗ.

Với tình hình khó khăn đó Công ty đã tăng cường công tác quản lý giá thành, đẩy mạnh kinh doanh sản phẩm tồn kho, thu hồi triệt để các công nợ kéo dài, cải tiến một số chi tiết, hạng mục trong dây chuyền sản xuất gạch đã nâng cao chất lượng sản phẩm.

Ngoài ra, Công ty cũng tích cực tìm kiếm, nghiên cứu các phương án tổ chức kinh doanh hợp lý nhằm sử dụng có hiệu quả dây chuyền thiết bị sản xuất và nâng cao hiệu quả khai thác mỏ sét nguyên liệu.

## **3- Về lĩnh vực khai thác và kinh doanh VLXD:**

Đây là lĩnh vực đạt kết quả tốt so với kế hoạch đã đề ra, do sớm nhận định tình hình thị trường và tận dụng những lợi thế hiện có là các đối tác lâu dài, đồng thời giữ vững được sự cạnh tranh trong những mặt hàng vật liệu xây dựng chính như gạch ngói Đồng Nai, thép miền Nam, xi măng Hạ Long, ... đã chiếm lĩnh được thị trường tiêu thụ.

Mặt khác do những nỗ lực và chuyên nghiệp dần trong kinh doanh chào bán sản phẩm và công tác thu hồi nợ nên tăng sản lượng bán hàng, quay nhanh đồng vốn đem lại hiệu quả.

## **4- Về lĩnh vực tư vấn đầu tư:**

Trong năm, Xí nghiệp tư vấn đầu tư tập trung hoàn chỉnh các hợp đồng đã ký kết chuyển tiếp từ năm 2011 và thực hiện một số công việc trong dự án đầu tư Khu công nghiệp Hựu Thạnh do Công ty giao, đồng thời liên hệ, tìm kiếm một số công việc thiết kế, giám sát thi công nhằm ổn định nguồn công việc cũng như thu nhập cho cán bộ, nhân viên xí nghiệp.

## **5- Về lĩnh vực kinh doanh bất động sản:**

Tình hình bất động sản trong thời gian qua vẫn còn đóng băng, Công ty rất nỗ lực trong việc tiếp thị, kinh doanh các lô nền trong dự án trung tâm phường 6 (giai đoạn 1) nhưng vẫn chưa đạt được hiệu quả như mong muốn.

Công ty tiếp tục tăng cường quảng bá dự án, tìm kiếm nhà đầu tư thứ cấp đầu tư vào dự án KDC mở rộng phường 6 (giai đoạn 2), đã ký hợp đồng phân phối sản phẩm với nhà môi giới và đã tiến hành mở bán (với hình thức góp vốn), kết quả đã có trên 50 lô nền được khách hàng tham gia góp vốn. Tuy chưa mang lại doanh thu và lợi nhuận nhưng đã góp phần khắc phục tình trạng mất cân đối tài chính cho Công ty.

## **6- Về lĩnh vực đầu tư các dự án:**

Đây là lĩnh vực trọng tâm có tính lâu dài cho sự phát triển bền vững của Đơn vị, tuy nhiên trong thời gian qua tình hình kinh doanh bất động sản vẫn còn gặp nhiều khó khăn nên Công ty đã chủ động giãn tiến độ đầu tư các dự án cho phù hợp với tình hình kinh tế phát triển trong nước và khả năng tài chính của doanh nghiệp để đảm bảo hiệu quả kinh doanh cho dự án.

### *- Khu dân cư trung tâm mở rộng phường 6:*

Công ty chưa mạnh dạn đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thi công các hạng mục hạ tầng của dự án do đầu ra của sản phẩm còn khó khăn.

Trong năm 2012, Công ty chủ yếu tập trung hoàn chỉnh hạ tầng khu tái định cư khu dân cư mở rộng phường 6, Đường Hùng Vương nối dài, giao lô nền tái định cư cho dân. Đến thời điểm hiện tại Công ty đã đóng tiền chuyển quyền sử dụng đất thuộc dự án đạt 49,1 tỷ/107,7 tỷ đồng. Công ty đã được UBND tỉnh cho gia hạn nộp số tiền sử dụng đất còn lại đến tháng 5 năm 2013 (đến thời điểm hiện tại, theo Thông tư 16-TT/BTC việc gia hạn sẽ được kéo dài đến 31/12/2013).

### *- Khu công nghiệp Hựu Thạnh và khu tái định cư, dân cư và nhà ở chuyên gia, nhân công Khu công nghiệp:*

Trong năm 2012, Công ty chủ yếu tập trung hoàn chỉnh các thủ tục pháp lý của dự án: Đã hoàn chỉnh hồ sơ quy hoạch, lập và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Hựu Thạnh huyện Đức Hòa; Lập thiết kế cơ sở khu tái định cư, nhà ở công nhân Khu công nghiệp; Lập các thủ tục về đầu tư xây dựng khác như: Kế hoạch sử dụng đất, phương án thu hồi đất, đền bù tái định cư... Dự kiến trong Quý II/2013 Dự án sẽ được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

## **7- Tình hình tài chính doanh nghiệp:**

### *- Công tác huy động vốn:*

+ Trong năm 2012, do sự thắt chặt tín dụng của các tổ chức tín dụng và sự khó khăn chung của nền kinh tế, tình hình tài chính của Công ty cũng không ít khó khăn. Tuy nhiên với sự nỗ lực của các bộ phận trong Ban thu hồi công nợ trong vấn đề thu vốn, Công ty đã chủ động giảm bớt nợ vay ngân hàng, tập trung sử dụng nguồn vốn tự có và tìm kiếm các nguồn vốn có lãi suất thấp để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

+ Công ty thực hiện trả nợ vay ngân hàng đầy đủ, đúng hạn, không phát sinh nợ quá hạn, nợ ân hạn. Khẳng định uy tín của Công ty với Ngân hàng và các đối tác cung cấp vật tư, hàng hóa, dịch vụ cho Công ty.

Số trả nợ vay ngắn hạn trong năm : 70.932 triệu đồng.

Số vay nợ ngắn hạn mới : 93.832 triệu đồng.

Số dư nợ ngắn hạn : 40.840 triệu đồng.

Số vốn lưu động trên chủ yếu cho hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng và hoạt động xây lắp của đơn vị.

+ Nguồn vốn đầu tư cho dự án Khu dân cư trung tâm mở rộng phường 6:

Trong năm, Công ty đã giải ngân Hợp đồng tín dụng trung hạn với BIDV Long An với số tiền 18.251 triệu đồng và trả nợ Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Long An số nợ vay trung hạn đến hạn là 3.750 triệu đồng. Số dư nợ vay trung hạn 64.501 triệu đồng. Số dư nợ trung hạn đến hạn trả trong năm 2013 phải chuyển sang nợ ngắn hạn khoảng 5.000 triệu đồng.

+ Nguồn vốn đầu tư cho dự án Khu công nghiệp Hựu Thạnh:

Hiện BIDV Long An đã có văn bản chấp thuận về mặt nguyên tắc việc tài trợ vốn cho dự án này.

- Tình hình công nợ:

+ Nợ phải thu: 39.799 triệu đồng. Công ty thường xuyên đối chiếu, rà soát, theo dõi tuổi nợ, phân tích, đánh giá từng khoản nợ phải thu để có các biện pháp xử lý thích hợp. Thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các đối tượng có nợ逾期; Thực hiện khởi kiện các đối tượng cố tình dây dưa và trích dự phòng nợ khó đòi theo đúng quy định hiện hành. Tập trung thu hồi vốn các công trình xây dựng thuộc vốn ngân sách đã nghiệm thu bàn giao từ các năm trước còn kéo dài đến nay. Thường xuyên liên hệ các Ban Quản lý dự án, Chủ Đầu tư các công trình có nguồn vốn ngân sách nhà nước để phối hợp giải quyết các vướng mắc nhằm sớm thu hồi vốn. Nhìn chung công tác thu hồi công nợ đã có những bước chuyển biến tích cực. Trong năm đã thu hồi vốn từ các công trình đã bàn giao từ các năm trước chuyển sang, như: CT Bệnh viện Tân Thạnh: 1,9 tỷ đồng, CT Bệnh viện Thạnh Hoá: 2,9 tỷ đồng, CT TTGD thường xuyên Long An: 2,9 tỷ đồng, CT Trường TH Y tế Long An: 4,5 tỷ đồng, CT trường THPT Lê Quý Đôn: 1,4 tỷ đồng, CT trường THCS Nhựt Tảo: 1,3 tỷ đồng, CT trường dạy nghề Long An: 1 tỷ đồng, các công trình khác: 2 tỷ đồng.

+ Nợ phải trả: 183.258 triệu đồng, trong đó: Nợ sản xuất kinh doanh: 83.164 triệu đồng, Nợ đầu tư: 100.094 triệu đồng. Tỷ số nợ khoảng 61%. Nợ phải trả và tỷ số nợ tăng so với đầu năm, nguyên nhân chính là do nợ đầu tư tăng. Trong năm, Công ty tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Khu dân cư trung tâm mở rộng phường 6 để sớm đưa vào khai thác trong tương lai gần nên tăng tiến độ giải ngân hợp đồng tín dụng trung hạn tài trợ cho dự án.

+ Nợ khó đòi đã trích dự phòng là 1.344 triệu đồng.

#### **8 - Về tổ chức lao động và tiền lương của doanh nghiệp:**

\* Tổ chức:

- 1/ Hội đồng quản trị: 05 người (01 người chuyên trách)
- 2/ Ban kiểm soát: 03 người (01 người chuyên trách)
- 3/ Ban Giám đốc: 04 người.

4/ Số phòng chức năng:

- |                             |           |
|-----------------------------|-----------|
| 1. Văn phòng Tổng hợp:      | 11 người  |
| 2. Phòng Đầu tư:            | 03 người. |
| 3. Phòng Tài chính kế toán: | 05 người. |

4. Phòng Kế hoạch kỹ thuật:	17 người
5. Ban QLDA Khu DCTT mở rộng P6:	06 người
6. Sàn giao dịch bất động sản:	03 người.

5/ Các đơn vị trực thuộc: 05

1. Xí nghiệp Tư vấn đầu tư IDICO-LINCO:	02 người.
2. Xí nghiệp khai thác và kinh doanh VLXD:	10 người.
3. Nhà máy VLXD Tuynel Đức Hòa:	28 người.
4. Đội XD 1:	05 người.
6/ Đội XD 2:	03 người.

\* **Lao động:**

- Tổng số lao động bình quân: 498 người. Nam: 453 người. Nữ 45 người.
- Tổng số đến 31/12/2012: 525 người. Nam: 480 người. Nữ: 45 người.

+ Lao động trong danh sách đơn vị quản lý:	101 người.
Hợp đồng không xác định thời hạn:	97 người.
Hợp đồng lao động từ 1-3 năm:	04 người.
+ Hợp đồng mùa vụ:	424 người.

- Trình độ đại học:
- Cao đẳng:
- Trung cấp:
- Công nhân kỹ thuật:
- Lao động phổ thông:

\* **Tiền lương:**

- Tổng thu nhập của người lao động: 28.523.448.000đ
- + Tiền lương, thưởng và các phụ cấp: 28.508.095.000đ
- + BHXH thay lương: 15.353.000đ
- + Thu nhập bình quân: 4.773.000đồng/người/tháng.

\* Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động:

- Tổng số người đóng BHXH, BHYT, BHTN: 101 người.
- Số tiền: 1.151.696.684 đ
- Số người chưa đóng BHXH, BHYT, BHTN: Không
- Số còn nợ BHXH, BHYT, BHTN: Không

\* Tổng số đảng viên đến nay: 44 đảng viên (Trong đó nữ là 09 người).

## PHẦN II:

### GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2013

#### I- Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013:

Trên cơ sở phát huy những kết quả đã đạt được trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2012, cùng với đánh giá những khó khăn thuận lợi trên các lĩnh vực, Đơn vị xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 như sau:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch năm 2013	Tỷ lệ % KH năm so với TH năm
1	Giá trị tổng sản lượng	210.128	225.000	107,08
a	Giá trị xây lắp (kể cả xây lắp đầu tư các dự án)	83.811	95.000	113,35
b	Giá trị CN-VLXD	8.034	7.000	87,13
c	Giá trị kinh doanh VLXD	86.800	97.000	111,75
d	Giá trị tư vấn	1.091	1.000	91,66
e	Giá trị kinh doanh hạ tầng	30.392	25.000	82,26
2	Doanh thu	168.545	190.000	112,73
3	Lợi nhuận trước thuế	2.109	10.750	509,72
4	Nộp ngân sách nhà nước	47.946	15.124	31,54
5	Tổng giá trị đầu tư các dự án	56.481	64.709	114,57

## II- Biện pháp thực hiện:

### 1- Về công tác tổ chức quản lý:

Tiếp tục hoàn thiện công tác sắp xếp ổn định bộ máy tổ chức, các phòng ban, đơn vị trực thuộc phục vụ công tác quản lý và điều hành đáp ứng yêu cầu nhanh, gọn và có hiệu quả.

Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

### 2- Về chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh:

#### 2.1- Trong lĩnh vực xây lắp:

Thi công các công trình chuyển tiếp từ năm 2012 đạt chất lượng, tiến độ tạo uy tín với các Chủ đầu tư. Tìm dấu thầu những công trình có nguồn vốn ổn định. Xây dựng quy trình quản lý chất lượng trong thi công đảm bảo vận hành có hiệu quả từ khâu thi công đến thanh quyết toán công trình, thu hồi vốn, đặc biệt là quản lý chặt chẽ giá thành xây lắp công trình nhằm nâng cao hiệu quả.

Quan hệ với các chủ đầu tư tìm kiếm các công trình ngoài tỉnh, mở rộng tìm kiếm thi công các công trình giao thông thủy lợi.

#### 2.2- Trong lĩnh vực sản xuất CN-VLXD:

Tổ chức lại bộ máy gọn nhẹ, nâng cao năng lực tiếp thị, bán hàng tiết kiệm các chi phí quản lý, chi phí nguyên liệu vật liệu từ đó hạ giá thành sản phẩm, nâng cao tính cạnh tranh của Nhà máy.

Bên cạnh đó, nghiên cứu các phương án chuyển đổi sản xuất kinh doanh hợp lý để nâng cao hiệu quả SXKD của Nhà máy và mỏ sét nguyên liệu.

#### 2.3- Trong lĩnh vực khai thác và kinh doanh VLXD:

Duy trì và phát huy những thế mạnh hiện có, đồng thời tăng cường công tác tiếp thị mở rộng thêm mặt hàng mới, thị trường kinh doanh mới.

Bên cạnh đó, chú trọng công tác thu hồi công nợ, giảm thiểu rủi ro, tăng nhanh vòng quay của vốn để đảm bảo hiệu quả sử dụng đồng vốn.

#### *2.4- Trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản:*

Đẩy mạnh việc liên kết với các Sàn giao dịch bất động sản có uy tín trong khu vực, tăng cường công tác tiếp thị để kinh doanh các lô nền còn lại của dự án KCD phường 6 giai đoạn 1 và các lô nền của dự án KDC trung tâm mở rộng phường 6 giai đoạn 2.

Từng bước xây dựng các cơ chế, chính sách để chuyên nghiệp hóa hoạt động của Sàn giao dịch Bất động sản Công ty.

#### *2.5- Trong lĩnh vực tư vấn đầu tư:*

Thực hiện tốt những công việc do Công ty thực hiện, đồng thời tìm kiếm thêm công việc ở thị trường bên ngoài từng bước phát triển đội ngũ cán bộ cho Xí nghiệp.

#### *2.6- Về đầu tư các dự án:*

##### *2.6.1- Khu dân cư trung tâm mở rộng phường 6:*

Việc đầu tư dự án tùy theo tình hình kinh doanh cũng như diễn biến của thị trường. Dự kiến năm 2013 thi công cơ bản hoàn thành hạ tầng cấp thoát nước, hệ thống đường giao thông, cống thoát nước toàn khu nhằm đáp ứng yêu cầu kinh doanh khi có điều kiện tốt. Căn cứ nhu cầu thực tế của thị trường sẽ có những kế hoạch đầu tư những hạng mục tiếp theo như điện chiếu sáng và PCCC nhằm hoàn thiện dự án.

Nguồn vốn thực hiện dự án trong năm 2013 là 44,7 tỷ đồng, bao gồm vốn vay thương mại, vốn tự có và huy động hợp pháp khác. Trong đó thi công phần hạ tầng là 29,6 tỷ; Đường Hùng Vương dài là 3,2 tỷ; 6,8 tỷ là tiền đền bù các lô đất phần còn lại; và các chi phí khác là 5 tỷ.

##### *2.6.2- Khu công nghiệp Huyện Thạnh và khu tái định cư, dân cư và nhà ở chuyên gia, nhân công Khu công nghiệp:*

Hoàn chỉnh các thủ tục pháp lý còn lại của dự án (Giấy chứng nhận đầu tư dự án Khu công nghiệp); Tìm kiếm và tiếp cận các nguồn vốn đầu tư nhằm huy động vốn thực hiện dự án. Đồng thời, tích cực quảng bá để thu hút các nhà đầu tư đến thuê đất trong Khu công nghiệp.

Nguồn vốn thực hiện dự án trong năm 2013 là 12 tỷ thuộc vốn tự có của đơn vị. Trong đó chi phí ban đầu kê biên đền bù 50ha là 2 tỷ; 10 tỷ của chi phí khác gồm chi phí tác động môi trường, trích do địa chính và thiết kế bản vẽ thi công.

##### *2.6.3- Mỏ sét Lộc Giang:*

Theo Thông tư 09/2012/TT-BXD ngày 28/11/2012 của Bộ Xây dựng về việc quy định sử dụng vật liệu xây dựng không nung trong các công trình xây dựng và chủ trương của tỉnh cho các Nhà máy Tuynel hoạt động đến hết năm 2015, cần nghiên cứu các biện pháp khai thác phần trữ lượng chưa khai thác hết.

Công ty đang đàm phán với đối tác để trong thời gian tới cho thuê nhà máy gạch tuynel Đức Hòa cùng với mỏ sét, đồng thời nghiên cứu đầu tư nhà máy gạch không nung.

## 2.7- Về tài chính doanh nghiệp:

Xây dựng phương án tài chính cụ thể, xác định khả năng cân đối nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tăng cường công tác thu hồi công nợ, nhất là trong lĩnh vực công nợ xây lắp đối với các công trình có vốn ngân sách và công nợ tạm ứng của các đội xây dựng.

Tiếp tục quan hệ với các Ngân hàng và tổ chức tín dụng truyền thống mà Công ty đang là khách hàng và mở rộng thêm các đối tác mới để huy động vốn cho các dự án tiếp theo.

Đa dạng hóa các kênh huy động vốn, liên doanh liên kết nhằm tạo đà vốn để tổ chức thực hiện các dự án theo tiến độ đã đề ra.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý tài chính, chuẩn mực kế toán, giải quyết dứt điểm các công nợ cá nhân, công nợ khó đòi còn tồn đọng của các năm trước.

Quản lý chặt chẽ các định mức, để tiết kiệm chi phí quản lý và sản xuất.

### Kết luận:

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển năm 2012 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển năm 2013. Với tình hình khó khăn như hiện nay để đạt được mục tiêu kế hoạch năm 2013 như đã đề ra là một việc rất khó khăn. Công ty rất mong nhận được nhiều hơn nữa sự chia sẻ của các cổ đông; sự quan tâm hỗ trợ kịp thời của HĐQT cũng như sự ủng hộ về nhiều mặt của UBND tỉnh và các Sở ngành tỉnh Long An để Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2013.

Cuối cùng, xin chúc quý vị đại biểu và các quý cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt. Xin trân trọng cảm ơn.

Long An, ngày 25 tháng 04 năm 2013

Thủ trưởng đơn vị



Phó Giám đốc  
Phạm Văn Lộc

Long An, ngày 25 tháng 4 năm 2013.

## BÁO CÁO

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT ĐỐI VỚI GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ TRONG NĂM TÀI CHÍNH NĂM 2012

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II (2011-2015) của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO do Đại hội đồng cổ đông Công ty phê chuẩn ngày 26/04/2012 gồm 05 thành viên, chịu trách nhiệm trước Nhà nước và cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị làm việc theo quy chế dân chủ, lãnh đạo đơn vị bằng những chủ trương định hướng theo đúng quy định của pháp luật; Điều lệ tổ chức hoạt động và theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty. Trong năm 2012, để kiện toàn bộ máy điều hành của Công ty, Hội đồng quản trị bổ nhiệm bổ sung 01 Phó Giám đốc công ty. Ban giám đốc công ty có 04 thành viên. Ban Giám đốc Công ty làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và tự chịu trách nhiệm cá nhân trong lĩnh vực được phân công.

Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về Quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO, Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội kết quả hoạt động của hội đồng quản trị và công tác kiểm tra, giám sát đối với Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý trong năm tài chính 2012 như sau:

#### A/ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2012:

##### Hoạt động xây lắp:

Năm 2012 Đơn vị tập trung hoàn chỉnh các hạng mục công trình xây lắp chuyên tiếp từ năm 2011, đồng thời tiếp tục đầu thầu và triển khai thi công mới 04 công trình trên địa bàn tỉnh như công trình Nhà thi đấu Long An, Chi cục thuế huyện Cần Đước, Chi cục thuế huyện Châu Thành và Cục thuế tỉnh Long An. Các công trình Công ty thi công chủ yếu thuộc nguồn vốn ngân sách tỉnh, thủ tục thanh quyết toán thu hồi vốn chậm. Tuy nhiên, với sự cố gắng nỗ lực của Đơn vị, đến nay các công trình đã nghiệm thu bàn giao, quyết toán đã cơ bản dứt điểm.

##### Hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng:

Tình hình tiêu thụ sản phẩm gặp nhiều khó khăn do thị trường xây dựng suy giảm, công tác kinh doanh, tiếp thị sản phẩm chưa đạt yêu cầu, một số công nợ còn tồn đọng kéo dài, lượng gạch tồn đã giảm nhưng còn ở mức cao nên dẫn đến tình hình sản xuất kinh doanh gạch Tuynel trong năm chưa đạt hiệu quả.

Với tình hình khó khăn đó Công ty đã tăng cường công tác quản lý giá thành, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm tồn kho, thu hồi triệt để các công nợ kéo dài,



cải tiến một số chi tiết, hạng mục trong dây chuyền sản xuất gạch Tuynel đã nâng cao chất lượng sản phẩm.

#### **Hoạt động kinh doanh VLXD:**

Năm 2012, hoạt động kinh doanh VLXD có mức tăng trưởng mạnh so với năm 2011: Sản lượng và Doanh thu tăng 54,7%, lợi nhuận tăng 188%. Do nhận định tình hình thị trường tốt và tận dụng những lợi thế hiện có là các đối tác lâu dài, đồng thời giữ vững được sự cạnh tranh trong những mặt hàng vật liệu xây dựng chính như gạch ngói Đồng Nai, thép miền Nam, xi măng Hạ Long, ... đã chiếm lĩnh được thị trường tiêu thụ. Mặc khác do những nỗ lực và tính chuyên nghiệp trong kinh doanh chào bán sản phẩm và công tác thu hồi nợ nên tăng sản lượng bán hàng, tăng vòng quay vốn, tăng hiệu quả kinh doanh.

#### **Hoạt động tư vấn đầu tư:**

Năm 2012, hoạt động tư vấn đầu tư tập trung hoàn chỉnh các hợp đồng đã ký kết chuyển tiếp từ năm 2011 và thực hiện một số công việc trong dự án đầu tư Khu công nghiệp Hựu Thạnh, đồng thời liên hệ, tìm kiếm một số công việc thiết kế, giám sát thi công nhằm ổn định nguồn công việc cũng như thu nhập cho người lao động.

#### **Hoạt động kinh doanh bất động sản:**

Tình hình bất động sản trong thời gian qua vẫn còn đóng băng, Công ty rất nỗ lực trong việc tiếp thị, kinh doanh các lô nền trong dự án trung tâm phường 6 (giai đoạn 1) nhưng vẫn chưa đạt được hiệu quả như mong muốn. Công ty tiếp tục tăng cường quảng bá dự án, tìm kiếm nhà đầu tư thứ cấp đầu tư vào dự án KDC mở rộng phường 6 (giai đoạn 2), đã ký hợp đồng phân phối sản phẩm với nhà môi giới và đã tiến hành mở bán (với hình thức góp vốn), kết quả đã có trên 50 lô nền được khách hàng tham gia góp vốn với tổng giá trị trên 30 tỷ đồng.

#### **Hoạt động đầu tư các dự án:**

Đây là lĩnh vực trọng tâm có tính lâu dài cho sự phát triển của Đơn vị, tuy nhiên trong thời gian qua tình hình kinh doanh bất động sản vẫn còn gặp nhiều khó khăn nên Công ty đã giãn tiến độ đầu tư các dự án cho phù hợp với tình hình kinh tế phát triển trong nước và khả năng tài chính của doanh nghiệp để đảm bảo hiệu quả kinh doanh cho dự án.

#### **Hoạt động tài chính:**

Công tác quản lý tài chính thực hiện đúng quy chế tài chính và quy định của Nhà nước, các số liệu báo cáo được thể hiện một cách chính xác và trung thực. Kết quả kinh doanh của đơn vị hàng năm đều được kiểm toán đúng theo quy định.

Công tác quản lý và bảo toàn vốn: Trong năm 2012 HĐQT đã kiểm tra và giám sát nguồn vốn hoạt động của Công ty, kết quả vốn được sử dụng hoàn toàn vào hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện đúng chế độ quản lý vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận. Theo dõi đầy đủ công nợ phải thu, phải trả. Thực hiện việc vay và trả nợ vay đầy đủ, đúng hạn, không có tình trạng nợ thuê, nợ ngân hàng quá hạn hoặc phải gia hạn nợ.

## **Tình hình thực hiện so với kế hoạch**

Tổng doanh thu thực hiện năm 2012 đạt 100,13% kế hoạch và bằng 124,96% năm 2011. Lợi nhuận trước thuế năm 2012 bằng 15,80% kế hoạch và bằng 37,30% năm 2011.

Nguyên nhân chỉ tiêu tổng doanh thu thực hiện tương đương mức kế hoạch và vượt cùng kỳ năm trước nhưng chỉ tiêu lợi nhuận thấp là do nguyên nhân:

+Doanh thu thực hiện chủ yếu là của hoạt động xây lắp và kinh doanh vật liệu xây dựng, đây là hai lĩnh vực gặp rất nhiều khó khăn do cạnh tranh quyết liệt nên công ty buộc phải giảm giá dự thầu, giảm giá bán vật liệu xây dựng để cạnh tranh tìm việc làm, giảm hàng tồn kho, tạo dòng tiền cải thiện thanh khoản do đó tỷ lệ lãi gộp của hai hoạt động này giảm mạnh, dẫn đến tỷ lệ lợi nhuận/doanh thu giảm.

+Hoạt động kinh doanh bất động sản vốn có tỷ lệ lãi gộp cao nhưng trong năm 2012 do thị trường bất động sản đóng băng nên doanh thu thực hiện rất thấp chỉ đạt tỷ lệ 15,33% kế hoạch và bằng 34,11% so với năm 2011. Doanh thu thực hiện thấp nên lãi gộp không đủ bù đắp chi phí gián tiếp, tác động làm giảm lợi nhuận, giảm tỷ lệ lợi nhuận/doanh thu của toàn Công ty.

## **B/ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT; CÁC CUỘC HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:**

### **-Hoạt động giám sát của HĐQT:**

Hội đồng quản trị giám sát Giám đốc trong thực hiện các công việc sau:

Giám sát việc chỉ đạo tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2012;

Giám sát việc chỉ đạo triển khai, thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2012 theo kế hoạch được Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 thông qua;

Giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư của Công ty;

Giám sát việc chỉ đạo lập Báo cáo tài chính năm 2011 và Báo cáo tài chính quý 1/2012, Báo cáo tài chính quý 2/2012, Báo cáo tài chính quý 3/2012;

Giám sát việc chỉ đạo thực hiện thu hồi công nợ của Công ty;

Giám sát việc chỉ đạo công tác chấn chỉnh, kiện toàn về nhân sự và hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị thành viên ( Ban Giám đốc, Xí nghiệp Tư vấn Đầu tư IDICO-LINCO, Sàn giao dịch bất động sản, Nhà máy VLXD Tuynel Đức Hòa).

### **-Trong năm HĐQT họp 4 lần, các thành viên HĐQT dự họp như sau:**

Số thứ tự	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Ngọc Minh	Chủ tịch	04	100%	
2	Ông Nguyễn Xuân Tiến	Uỷ viên-Giám đốc	04	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Minh	Uỷ viên	04	100%	
4	Ông Võ Hữu Đức	Uỷ viên	04	100%	
5	Ông Lâm Minh Châu	Uỷ viên	03	75%	Bổ nhiệm 26/4/2012

6	Nguyễn Huy Thiện	Uỷ viên-P.Giám đốc	01	25%	Miễn nhiệm 26/4/2012
7	Bà Đinh Diệp Nhật Trâm	Uỷ viên	01	25%	Miễn nhiệm 26/4/2012
8	Ông Nguyễn Thanh Sơn	Uỷ viên	01	25%	Miễn nhiệm 26/4/2012

**-Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:**

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số: 37/NQ-HĐQT	09/04/2012	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2011 và KH SXKD năm 2012;</li> <li>-Thông qua BCTC đã được kiểm toán năm 2011;</li> <li>-Thông qua BC tình hình thực hiện các dự án đầu tư; Phương án chuyển giao một số lô nền đất có hạ tầng của dự án KDC trung tâm mở rộng phường 6, Tân An; Tỉnh kiểm nguồn vốn và mô hình hợp tác đầu tư dự án KCN Hựu Thạnh;</li> <li>-Thông qua kế hoạch tài chính năm 2012, Đơn giá tiền lương năm 2012;</li> <li>-Thông nhất chủ trương tạm thời chưa niêm yết cổ phiếu của Công ty; thông nhất ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông; thông nhất cơ cấu thành viên HDQT nhiệm kỳ II (2011-2015);</li> <li>-Thông qua nội dung chương trình và kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.</li> </ul>
2	Số: 45/NQ-HĐQT	23/04/2012	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Miễn nhiệm chức danh Uỷ viên HDQT nhiệm kỳ II (2011-2015) đối với: Ông Nguyễn Thành Sơn, Ông Nguyễn Huy Thiện, Bà Đinh Diệp Nhật Trâm</li> <li>-Bổ nhiệm chức danh Uỷ viên HDQT nhiệm kỳ II (2011-2015) đối với: Ông Lâm Minh Châu</li> </ul>
3	Số: 91/NQ-HĐQT	27/08/2012	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Thông qua: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2012 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2012, Báo cáo tài chính quý 2/2012;</li> <li>-Thông qua: Báo cáo tình hình thực hiện các dự án đầu tư của Công ty và chủ trương hợp tác với Tổng công ty IDICO để đầu tư dự án Khu công nghiệp Hựu Thạnh. Thông nhất chủ trương lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để phê duyệt và uỷ quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký phê duyệt dự án;</li> <li>-Thông nhất chủ trương và giao Giám đốc Công ty triển khai thực hiện việc thế chấp tài sản hình thành sau đầu tư của dự án Khu dân cư trung tâm mở rộng phường 6 để đảm bảo khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2011/HDTD, ngày 02/12/2011.</li> </ul>
4	Số:118/NQ-HĐQT	15/11/2012	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Thông qua: Kết quả hoạt động sản xuất kinh</li> </ul>

		<p>doanh 9 tháng năm 2012 và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 4/2012, Báo cáo tài chính quý 3/2012,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Thông qua kế hoạch định hướng năm 2013.</li> <li>-Thông qua: Báo cáo tình hình thực hiện các dự án đầu tư của Công ty và chủ trương huy động vốn góp của khách hàng; Kết quả lấy ý kiến cổ đông về phê duyệt dự án Khu công nghiệp Hựu Thạnh là 81%/Vốn điều lệ thống nhất phê duyệt dự án.</li> <li>-Thông qua: Hạn mức vay vốn lưu động và Hạn mức bảo lãnh năm 2013.</li> <li>-Chấp thuận chủ trương bán lô đất tại Phường 2, TP Tân An.</li> <li>-Thông nhất chi trả cổ tức năm 2011 trong tháng 1/2013.</li> </ul>
--	--	---

#### **-Thù lao HĐQT:**

Số	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Thù lao	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Ngọc Minh	Chủ tịch	376 103 227	(Thu nhập)
2	Ông Nguyễn Xuân Tiến	Uỷ viên-Giám đốc	36 000 000	
3	Ông Nguyễn Văn Minh	Uỷ viên	41 500 000	
4	Ông Võ Hữu Đức	Uỷ viên	41 500 000	
5	Ông Lâm Minh Châu	Uỷ viên	24 000 000	Bổ nhiệm 26/4/2012
6	Nguyễn Huy Thiện	Uỷ viên-P.Giám đốc	12 000 000	Miễn nhiệm 26/4/2012
7	Bà Đinh Diệp Nhật Trâm	Uỷ viên	17 500 000	Miễn nhiệm 26/4/2012
8	Ông Nguyễn Thanh Sơn	Uỷ viên	17 500 000	Miễn nhiệm 26/4/2012

#### **C/ KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC:**

##### **1- Về tư tưởng chính trị:**

Năm 2012 tình hình suy giảm kinh tế trên thế giới cũng như tình hình kinh tế trong nước vẫn còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến tất cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty, giá cả thị trường luôn biến động như: xăng dầu, sắt thép, nguyên vật liệu xây dựng, chính sách đất đai, lãi suất Ngân hàng, ..... Nhưng tập thể Ban Giám đốc đã thể hiện được sự vững vàng về tư tưởng chính trị, nỗ lực tập trung quán triệt những quan điểm chủ trương định hướng của lãnh đạo cấp trên được thể hiện trong Nghị quyết hàng quý của Hội đồng quản trị và sự chỉ đạo điều hành của Ban Giám đốc. Xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế, phát triển đơn vị là trọng tâm. Luôn tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ trong lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành mọi hoạt động của doanh nghiệp.

Ban giám đốc đã tập trung trí tuệ, tranh thủ ý kiến chỉ đạo của cấp trên, quy tụ mọi nguồn lực, bám sát các định hướng chiến lược và nhiệm vụ công tác năm 2012,

xây dựng kế hoạch, đề ra các biện pháp, giải pháp cụ thể và tổ chức thực hiện. Chủ trọng việc lãnh đạo, chỉ đạo, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm, đồng thời thường xuyên kiểm tra kiểm soát các đơn vị trực thuộc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh gắn liền với hoạt động xã hội trong khuôn khổ của pháp luật. Tập trung chỉ đạo một cách có trọng tâm trọng điểm vào các lĩnh vực công tác, phát triển đồng bộ các mặt hoạt động khác nhằm hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch trong năm, làm tiền đề cho sự phát triển những năm tiếp theo.

## **2- Về công tác đoàn thể:**

Trong công tác quản lý điều hành, tập thể Ban Giám đốc lấy đoàn kết dân chủ làm trọng tâm, đồng thời phát huy sức mạnh đoàn kết của các tổ chức đoàn thể trong doanh nghiệp, hòa nhập với quần chúng, nắm bắt thông tin kịp thời để có biện pháp uốn nắn chỉ đạo. Trong phạm vi chức năng quyền hạn, Ban Giám đốc Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các tổ chức đoàn thể hoạt động, tích cực chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên, đưa đơn vị phát triển bền vững về mọi mặt.

Công tác chăm lo đời sống CBCNV và hoạt động xã hội được đảm bảo: Giải quyết việc làm, chăm lo đời sống cho người lao động được Công ty đặc biệt quan tâm, 100% lao động có việc làm và thu nhập ổn định, với số lao động sử dụng bình quân 498 người; Thu nhập bình quân 4.773.000 đồng/người/tháng; 100% CBCNV được khám sức khỏe định kỳ và tham gia BHXH, BHYT, BHTN đảm bảo đời sống cho CB-CNV người lao động.

Công tác khen thưởng có sự kết hợp giữa chính quyền và tổ chức Công đoàn nhằm khen thưởng kịp thời các cá nhân và tập thể nhờ thể phong trào thi đua trong lao động sản xuất phát triển mạnh, đặc biệt là phong trào “năng suất, chất lượng cao” và phong trào thể dục thể thao ...

Nhìn chung, đời sống vật chất tinh thần của CBCNV, người lao động được cải thiện, tạo niềm tin và ý thức gắn bó lâu dài cho người lao động đối với đơn vị.

## **3- Về công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ:**

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2012, Hội đồng quản trị Công ty, Ban giám đốc Công ty đã củng cố và kiện toàn tổ chức các phòng ban nghiệp vụ và đơn vị trực thuộc theo hướng tinh gọn nhằm phát huy tối đa năng lực sản xuất kinh doanh. Hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị hạch toán phụ thuộc làm tốt công tác quản lý tài chính theo quy định của Nhà nước và Tổng Công ty. Công tác bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ được thực hiện đúng theo quy trình và công khai dân chủ đã tạo sự đoàn kết thống nhất cao trong đơn vị; nhìn chung trong năm qua, số cán bộ được đề bạt bổ nhiệm đều phát huy tốt năng lực, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

## **4- Về công tác tổ chức và chỉ đạo điều hành:**

Theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy sức mạnh tập thể lãnh đạo, Công ty đã xây dựng quy chế làm việc giữa Hội đồng quản trị, Đảng ủy, Ban Giám đốc và các tổ chức đoàn thể. Ban Giám đốc phối kết hợp với Đảng ủy thống nhất chương trình hành động, xác định công tác chính trị tư tưởng là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên. Chủ trọng tổ chức quán triệt các Nghị quyết của Đảng cho cán bộ Đảng viên, CNV, quan tâm giáo dục truyền thống cách mạng nhất là thế hệ trẻ. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc đề cao ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương,

thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, thẳng thắn phê bình trên tinh thần xây dựng, kiên quyết trong đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

Đảm bảo chặt chẽ sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với các đơn vị trực thuộc, các đoàn thể quần chúng theo quy chế hoạt động. Phân công cụ thể từng thành viên trong Ban Giám đốc phụ trách từng lĩnh vực. Làm tốt công tác đoàn kết nội bộ, phối kết hợp và kiểm tra kiểm soát trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

#### **5- Về đạo đức lối sống:**

Từng thành viên trong Ban Giám đốc và cán bộ quản lý luôn nêu cao ý thức trách nhiệm trong việc rèn luyện phẩm chất đạo đức lối sống, giữ gìn phẩm chất chính trị, tự giác chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, gắn bó mật thiết với quần chúng công nhân viên và người lao động. Viết, nói và làm theo Nghị quyết của Đảng, hiến pháp và pháp luật Nhà nước. Nêu cao tính tổ chức kỷ luật, tiên phong gương mẫu trong lời nói, việc làm.

#### **6- Những tồn tại:**

Bên cạnh những ưu điểm như đã trình bày ở trên, trong quản lý điều hành đơn vị, Ban Giám đốc còn có những tồn tại như sau:

1- Ban Giám đốc Công ty tuy đã có nhiều cố gắng trong công tác lãnh đạo quản lý, điều hành, phân cấp cho các đơn vị trực thuộc công ty. Song cũng còn một số hạn chế trong công tác quản lý thi công xây lắp như chưa phát huy được ưu thế của đơn vị trong môi trường đầu tư thuận lợi; chưa mạnh dạn đầu tư vào các công trình có sản lượng lớn trong và ngoài tỉnh; công tác thu hồi công nợ tồn đọng cũ chưa quyết liệt. Công tác triển khai thực hiện dự án đầu tư khu công nghiệp tuy có nhiều cố gắng nhưng do những nguyên nhân khách quan và chủ quan nên chưa đạt được kế hoạch đề ra.

2- Công tác đầu thầu tìm kiếm việc làm trong năm 2012 còn hạn chế và chưa tương xứng với tiềm năng và thực lực của Công ty.

3- Công tác cán bộ được quan tâm nhiều nhưng chưa đủ mạnh để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ. Cần phải xây dựng chính sách và chiến lược nâng cao trình độ quản lý điều hành, trình độ ngoại ngữ, trình độ lý luận chính trị trong những năm kế tiếp nhằm đáp ứng theo yêu cầu phát triển ngày càng lớn mạnh của Công ty.

### **D/CÁC KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2013:**

-Chỉ đạo, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2013 được DHCD và HDQT thông qua.

-Chỉ đạo sát sao công tác thu hồi công nợ và tìm kiếm thông tin hỗ trợ Ban điều hành trong việc thu hồi nợ khó đòi.

-Tập trung định hướng phát triển hoạt động cốt lõi trên cơ sở tăng cường năng lực thi công, năng lực cạnh tranh trong đấu thầu thi công và cung cấp VLXD đối với các dự án, công trình lớn trên địa bàn Long An, TP HM, các tỉnh miền tây nam bộ.

-Chỉ đạo, giám sát công tác thực hiện dự án đầu tư với dự án KDC trung tâm mở rộng phường 6 và KCN Hựu Thạnh.

-Chỉ đạo giám sát thực hiện phương án tái cơ cấu Nhà máy VLXD tuyne Đức Hoà, phương án khai thác, quản lý khai thác Mỏ sét Lộc Giang đảm bảo an toàn, hiệu quả

-Quản lý an toàn, hiệu quả nguồn vốn để hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi và các dự án đầu tư trọng điểm của công ty.

-Chỉ đạo công tác xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

-Đổi mới, nâng cao năng lực quản lý điều hành để hoàn thành các mục tiêu trong năm 2013 và tạo tiền đề phát triển trong những năm tới, nâng cao thu nhập bình quân của Người lao động.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và công tác kiểm tra, giám sát đối với Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý trong năm tài chính 2012, kính trình Đại hội xem xét và góp ý để hoàn thiện hơn công tác chỉ đạo của hội đồng quản trị cho các năm sau.

**HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
XÂY DỰNG LONG AN IDICO**



*Nguyễn Ngọc Minh*





TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN  
ĐÔ THỊ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**  
**LONG AN IDICO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Long An, ngày 25 tháng 04 năm 2013

## BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013)

✓ Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO.

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn được quy định của Ban kiểm soát.

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty hợp danh kiểm toán Việt Nam (CPA VIET NAM).

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo và hồ sơ Công ty trong năm tài chính 2012.

Ban kiểm soát báo xin cáo Đại hội đồng cổ đông năm 2013 về hoạt động của Ban kiểm soát như sau:

### I/- Hoạt động của Ban kiểm soát:

Căn cứ các quy định trong Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đã tiến hành họp 2 lần, đã phân công các thành viên theo dõi giám sát việc thực hiện từng mặt công tác theo các lĩnh vực hoạt động và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh, các quy chế, quy trình, các nghị quyết, quyết định.

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.

Theo dõi tình hình qua các nghị quyết, quyết định, kiểm soát việc ban hành và thực hiện các quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, quy trình nghiệp vụ của Công ty và các đơn vị thành viên.

Giám sát và hoạt động việc tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, người quản lý trong việc quản lý và điều hành Công ty.

Tham gia một số cuộc họp của Hội đồng quản trị về kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Xem xét các Báo cáo tài chính của Công ty, Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán.

Trong năm 2012 Ban kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào cần phải có quyết định kiểm tra bất thường đối với hoạt động của Công ty.

### II/- Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát.

Thù lao BKS:

Số	Thành viên BKS	Chức vụ	Thù lao	Ghi chú
1	Bà Lê Thị Nhớ	Trưởng ban	200 211 223	
2	Ông Lê Thế Luân	Thành viên	27 300 000	
3	Ông Nguyễn Huy Thông	Thành viên	27 300 000	

### III/- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

#### 1/- Tình hình tài chính.

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	218 791 128 201	285 930 903 020	30,69%
Doanh thu thuần	101 080 503 049	128 097 434 670	26,73%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2 899 209 052	57 863 176	-98,00%
Lợi nhuận khác	2 755 455 015	2 051 012 251	-25,57%
Lợi nhuận trước thuế	5 654 664 067	2 108 875 427	-62,71%
Lợi nhuận sau thuế	4 335 009 190	2 052 275 869	-52,66%
Tỷ lệ cổ tức	5%		

#### 2/- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,83	0,77	
Hệ số thanh toán nhanh:			
(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,56	0,48	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,52	0,64	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,07	1,78	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	3,53	4,31	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản			
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/DT thuần	0,04	0,02	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	0,04	0,02	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,02	0,01	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,03	0,005	

CÔ  
CÔ  
UTU  
ONG  
VĂI

Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung của báo cáo quyết toán tài chính Năm đã được kiểm toán (xem số liệu phần báo cáo kế toán). Xét trên phương diện trọng yếu; Báo cáo tài chính đã phản ánh hợp lý tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2012. Kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ, ... từ 01/01 đến 31/12 phù hợp các quy định của hệ thống kế toán hiện hành.

#### **IV/- Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.**

Năm 2012 Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Công ty. Các quy trình hoạt động đều tuân thủ theo các yêu cầu của hệ thống quản trị Công ty.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập và tổ chức đúng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như quy chế và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, trong các cuộc họp các thành viên tham gia đầy đủ, làm việc nghiêm túc.

Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đều bám sát thực tế hoạt động của Công ty, triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012, thực hiện tốt chức năng quản trị của Hội đồng quản trị định hướng cho hoạt động điều hành Ban giám đốc Công ty tổ chức thực hiện nghiêm túc.

Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông. Hội đồng quản trị đã bám sát các mục tiêu, định hướng của Đại hội đồng cổ đông thông qua để đưa ra các giải pháp và triển khai các nhiệm vụ cụ thể.

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế và sự cạnh tranh quyết liệt của các Doanh nghiệp hoạt động trong cùng ngành nghề. Ban giám đốc đã cố gắng nỗ lực trong chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả tốt tuy chưa cao như kế hoạch đã đề ra.

Các cán bộ quản lý thực hiện tuân thủ các quy trình hoạt động của Công ty.

Công ty chấp hành nghiệp vụ công bố thông tin theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính v/v công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

#### **V/- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cổ đông:**

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành Công ty tốt. Cung cấp thông tin và những vấn đề mà Ban kiểm soát quan tâm được kịp thời. Bên cạnh đó, BKS cũng thường xuyên kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với các hoạt động của Công ty nhằm không để xảy ra thiệt hại về mặt vật chất, sai phạm trong công tác, hạn chế đến mức thấp nhất việc lãng phí, cũng như các rủi ro.

#### **VI/- Phương hướng nhiệm vụ năm 2013:**

- Tiếp tục nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành quản lý của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực

và cẩn trọng trong quản lý và điều hành hoạt động SXKD, quản lý vốn, vật tư, tài sản,... của Công ty, xem xét các kế hoạch, báo cáo về tình hình SXKD và các phương án phát triển, các Quy định về quản lý các Quỹ tài chính tập trung, các Quy chế về quản trị doanh nghiệp, quản lý lao động,... liên quan đến Công ty và tập thể người lao động.

- Kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán và các tài liệu khác của Công ty khi thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông.

- Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng, cả năm. Tìm hiểu các khó khăn của thị trường, các đề xuất chiến lược và hướng giải quyết của Công ty.

\* - Duy trì sự phối hợp công tác chặt chẽ giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành Công ty và các đơn vị thành viên Công ty.

- Duy trì các cuộc họp của Ban kiểm soát theo quy định.

### VII/- Kiến nghị và kết luận:

#### 1/- Kiến nghị:

Qua một năm thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty. Trước những diễn biến khó lường của nền kinh tế thế giới, ít nhiều cũng ảnh hưởng đến chính sách tiền tệ ở nước ta. Từ đó, ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí đầu vào của giá thành sản phẩm và doanh thu đầu ra của Công ty. Do đó Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty nghiên cứu thực hiện các giải pháp như sau:

- Tiết kiệm hơn nữa trong chi tiêu, rà soát lại chi phí, quản lý ở từng lĩnh vực sản xuất cũng như trong thi công xây lắp, đầu tư.

- Tiếp tục phát huy công tác tài chính của Công ty, nhằm đáp ứng vốn kịp thời cho dự án Khu dân cư trung tâm mở rộng Phường 6 đạt hiệu quả cao và dự án KCN Huyện Thạnh- Đức hòa được thực thi.

- Cần tăng cường hơn nữa các biện pháp về quản lý, kiểm soát chặt chẽ vốn đầu tư để đảm bảo chất lượng công trình, tránh lãng phí trong quá trình đầu tư hoặc đầu tư dàn trại.

- Tiếp tục sắp xếp, luân chuyển, bổ sung nhân sự có năng lực, kinh nghiệm cho bộ phận quản lý và thi công xây lắp chuyên sâu với quy mô phát triển bền vững.

#### 2/- Kết luận:

Trong năm 2013, để hoàn thành tốt nhiệm vụ và phát huy vai trò của mình, Ban kiểm soát rất mong sẽ tiếp tục được sự ủng hộ của các cổ đông, của Hội đồng quản trị, sự hợp tác và phối hợp của Ban giám đốc, các Phòng Ban nghiệp vụ trong Công ty.

Trên đây là toàn bộ Nội dung báo cáo của Ban kiểm soát trong năm qua. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

12/2013  
TỶ  
LỆ  
DỤNG  
ICO  
LONG

Cuối cùng tôi xin thay mặt Ban kiểm soát kính chúc quý cổ đông, quý vị đại biểu, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể CBCNV- NLĐ dồi dào sức khỏe, đầu tư, kinh doanh đạt nhiều thắng lợi.

Xin cảm ơn và trân trọng kính chào!

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



Lê Thị Nhớ



Long An, ngày 25 tháng 4 năm 2013.

## TỜ TRÌNH V/v Thông qua báo cáo tài chính năm 2012

### Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty IDICO-LINCO

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2006;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO (IDICO-LINCO) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2010, sửa đổi bổ sung ngày 26/04/2012;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán bởi Công ty Hợp danh kiểm toán Việt Nam.

Hội đồng quản trị IDICO-LINCO kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán bởi Công ty Hợp danh kiểm toán Việt Nam với một số chỉ tiêu chính sau:

- Tổng giá trị tài sản tại ngày 31/12/2012:	285.930 triệu đồng
Trong đó: Tài sản ngắn hạn:	83.935 triệu đồng
Tài sản dài hạn:	201.995 triệu đồng
- Tổng nguồn vốn tại ngày 31/12/2012:	285.930 triệu đồng
Trong đó: Nợ phải trả:	182.898 triệu đồng
Nguồn vốn chủ sở hữu:	103.032 triệu đồng
- Tổng doanh thu năm 2012:	132.681 triệu đồng
* Trong đó: DTT về bán hàng và cung cấp dịch vụ:	128.097 triệu đồng
Doanh thu hoạt động tài chính:	2.123 triệu đồng
Thu nhập khác:	2.461 triệu đồng
- Tổng chi phí năm 2012:	130.572 triệu đồng
Trong đó: Chi phí giá vốn:	114.417 triệu đồng
Chi phí tài chính:	2.662 triệu đồng
Chi phí bán hàng:	5.963 triệu đồng
Chi phí quản lý doanh nghiệp:	7.120 triệu đồng
Chi phí khác:	410 triệu đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	2.109 triệu đồng

- Thuế Thu nhập doanh nghiệp; 57 triệu đồng  
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN: 2.052 triệu đồng  
*(Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán đính kèm).*

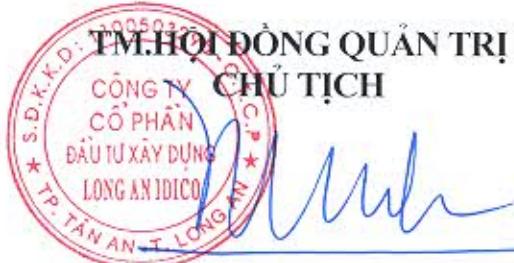
Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

(Quý cổ đông và Nhà đầu tư có thể tải Báo cáo tài chính chi tiết đã được kiểm toán tại trang Wesite của Công ty: <http://www.idico-linco.com.vn>).

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu VP, HDQT.

⋮



Nguyễn Ngọc Minh

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN  
ĐÔ THỊ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
XÂY DỰNG LONG AN IDICO**

Số : /CT-TTr

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Long An, ngày 25 tháng 4 năm 2013.

**TỜ TRÌNH**  
**V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2013**

Kính gửi : **Đại hội đồng cổ đông - Công ty IDICO-LINCO**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO (IDICO-LINCO) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2010, sửa đổi bổ sung ngày 26/04/2012;

Căn cứ Khoản 1 Điều 48, Điều lệ công ty quy định về việc “ *Tại đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định 01 Công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết. Công ty kiểm toán này sẽ tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị...* ”;

Hội đồng quản trị IDICO-LINCO kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 chấp thuận việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các công ty kiểm toán trên cơ sở danh sách các công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện kiểm toán công ty đại chúng, công ty niêm yết do UBCKNN công bố để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 cho Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, HDQT.



Nguyễn Ngọc Minh

Số: /CT-TTr

Long An, ngày 25 tháng 4 năm 2013.

**TỜ TRÌNH**  
**V/v Thông qua chế độ thù lao HDQT, BKS**  
**Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2013**

**Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông - Công ty IDICO-LINCO**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO (IDICO-LINCO) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2010, sửa đổi bổ sung ngày 26/04/2012;

Hội đồng quản trị IDICO-LINCO xin thông qua đại hội chế độ thù lao HDQT, BKS, kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2013, cụ thể như sau:

1. Chế độ thù lao HDQT và ban kiểm soát 2013:

Chủ tịch HDQT:	4.000.000 đồng/tháng
Thành viên HDQT:	3.000.000 đồng/tháng
Trưởng ban kiểm soát:	3.000.000 đồng/tháng
Thành viên ban kiểm soát:	2.000.000 đồng/tháng
Thư ký HDQT:	2.000.000 đồng/tháng

(Thù lao HDQT và BKS chỉ chi trả cho các cá nhân kiêm nhiệm chức vụ)

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2013:

Trích Quỹ Đầu tư phát triển:	10% lợi nhuận sau thuế.
Trích Quỹ dự phòng tài chính:	5% lợi nhuận sau thuế.
Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi:	10% lợi nhuận sau thuế.
Chia cổ tức:	5-10%/vốn điều lệ.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

*Noi nhận:*

- Nhu trên;
- Lưu VP, HDQT.



Nguyễn Ngọc Minh

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN  
ĐÔ THỊ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ**  
**XÂY DỰNG LONG AN IDICO**

Số: /CT-TTr

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Long An, ngày 25 tháng 4 năm 2013.

**TỜ TRÌNH**  
**V/v Thông qua phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2012**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông - Công ty IDICO-LINCO

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO (IDICO-LINCO) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2010, sửa đổi bổ sung ngày 26/04/2012;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2012 của IDICO-LINCO đã được kiểm toán bởi Công ty Hợp danh kiểm toán Việt Nam – CPA Việt Nam.

Hội đồng quản trị IDICO-LINCO xin thông qua đại hội việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2012, cụ thể như sau:

Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN:	2.108.875.427 đồng
Thuế TNDN phải nộp:	56.599.558 đồng
Lợi nhuận sau thuế TNDN:	2.052.275.869 đồng
Trích quỹ dự phòng tài chính (5%):	102.614.000 đồng
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%):	205.227.000 đồng
Thù lao HDQT, Ban kiểm soát:	240.000.000 đồng
Trích quỹ Đầu tư phát triển (10%):	205.227.000 đồng
Lợi nhuận còn lại:	1.299.207.869 đồng

Không thực hiện chi trả cổ tức năm 2012, số lợi nhuận còn lại (1.299.207.869 đồng) đề nghị được để lại và cộng dồn vào lợi nhuận 2013 và thực hiện chi trả cổ tức khi có đủ điều kiện.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP, HDQT.



Nguyễn Ngọc Minh

Số: /CT-TTr

Long An, ngày 25 tháng 4 năm 2013.

**TỜ TRÌNH**  
**V/v Thay đổi thành viên Ban kiểm soát**  
**Nhiệm kỳ II (2011-2015)**

**Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông - Công ty IDICO-LINCO**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO (IDICO-LINCO) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2010, sửa đổi bổ sung ngày 26/04/2012;

Ngày 22/04/2013, Hội đồng quản trị IDICO-LINCO đã ban hành Quyết định số 150/QĐ-HĐQT về việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với Ông Lê Thế Luân do có đơn xin từ nhiệm và ban hành Quyết định 151/QĐ-HĐQT về việc Bổ nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với Ông Võ Đức Toại kể từ ngày 22/04/2013.

Hội đồng quản trị IDICO-LINCO xin thông qua đại hội việc miễn nhiệm, bổ nhiệm thành viên Ban kiểm soát nêu trên.

Kể từ ngày 22/04/2013, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO bao gồm các thành viên sau:

1. Bà Lê Thị Nhớ - Trưởng ban
2. Ông Nguyễn Huy Thông – Thành viên
3. Ông Võ Đức Toại – Thành viên.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP, HĐQT.



**Nguyễn Ngọc Minh**

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN  
ĐÔ THỊ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
XÂY DỰNG LONG AN IDICO**

Số: /CT-TTr

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Long An, ngày 25 tháng 4 năm 2013.

**TỜ TRÌNH**  
V/v Thay đổi điều lệ Công ty

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông - Công ty IDICO-LINCO

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính về việc Quy định về quản trị công ty áp dụng cho Công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO (IDICO-LINCO) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2010, sửa đổi bổ sung ngày 26/04/2012;

Hội đồng quản trị IDICO-LINCO xin thông qua đại hội:

Thay thế điều lệ công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2010, sửa đổi bổ sung ngày 26/04/2012 bằng “**Điều lệ công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO**” ban hành theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính. (Đính kèm toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động đã được Hội đồng quản trị IDICO-LINCO thông qua tại Nghị quyết số 137/NQ-HĐQT ngày 11/04/2013).

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, HĐQT.



Nguyễn Ngọc Minh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DỰ  
THẢO

**ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LONG AN IDICO**

Long An, Ngày....tháng 04 năm 2013

## MỤC LỤC

### PHẦN MỞ ĐẦU

#### CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

#### CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

#### CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

#### CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

Điều 9. Thu hồi cổ phần

#### CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

#### CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

Điều 16. Thay đổi các quyền

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Điều 21. Thẩm quyền và thủ thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

#### CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

#### CHƯƠNG VIII. GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 29. Cán bộ quản lý

Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành

Điều 31. Thủ ký Công ty

**CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT**

Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát

Điều 33. Ban kiểm soát

**CHƯƠNG X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC**

Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng

Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

**CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

**CHƯƠNG XII. HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC ĐẢNG, CÔNG ĐOÀN VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI KHÁC**

Điều 38. Công nhân viên và công đoàn

**CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ**

Điều 39. Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ

**CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN**

Điều 40. Tài khoản ngân hàng

Điều 41. Năm tài chính

Điều 42. Chế độ kế toán

**CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG**

Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

Điều 44. Báo cáo thường niên

**CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

Điều 45. Kiểm toán

**CHƯƠNG XVII. CON DẤU**

Điều 46. Con dấu

**CHƯƠNG XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

Điều 47. Chấm dứt hoạt động

Điều 48. Gia hạn hoạt động

Điều 49. Thanh lý

**CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ

**CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

**CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

Điều 52. Ngày hiệu lực

## PHẦN MỞ ĐẦU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 29/11/2005 và các Văn bản hướng dẫn thi hành luật Doanh nghiệp.

Căn cứ Quyết định số 2329/QĐ -BXD ngày 16/05/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc chuyển đổi doanh nghiệp Nhà nước "Công ty Đầu tư và xây dựng Long An" thành "Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO".

Điều lệ của **Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO (IDICO-LINCO)** (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được tổ chức chính thức vào ngày ... tháng 04 năm 2013 và thay thế cho bản Điều lệ trước đây cùng toàn bộ các bản sửa đổi bổ sung của Điều lệ được thông qua tại kỳ Đại hội đồng cổ đông ngày 26/04/2012.

Điều lệ này, cùng với các quy định của Pháp luật liên quan, bất kỳ và tất cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã được ban hành một cách hợp lệ là các quy định ràng buộc và nguyên tắc cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

## CHƯƠNG I:

### DỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. "Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;

b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;

c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;

d. "Cán bộ quản lý" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;

d. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp. Cụ thể bao gồm các trường hợp sau đây:

- Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con;

- Công ty con đối với Công ty mẹ;

- Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp;

- Người quản lý doanh nghiệp;

- Vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý doanh nghiệp hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;

- Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những quy định tại các điểm trên.

- Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thâu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở Công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của Công ty.

- Doanh nghiệp trong đó có những người quy định tại các điểm trên.

e. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng Nghị quyết;

g. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

h. "Pháp luật" được áp dụng trong điều lệ này bao gồm: Hiến pháp, bộ luật, luật, pháp lệnh, nghị định và các văn bản pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành để điều chỉnh các quan hệ liên quan đến hoạt động của Công ty; và các điều ước quốc tế được Việt Nam tham gia ký kết hoặc công nhận.

i. "Địa bàn kinh doanh" có nghĩa là lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Bất kỳ từ ngữ hoặc thuật ngữ nào đã được quy định tại luật Doanh nghiệp sẽ (nếu không mâu thuẫn với chủ đề hoặc ngữ cảnh) có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

5. Bất kỳ quy định Luật pháp nào liên quan tới hoạt động của Công ty mà không được quy định tại Điều lệ này hay Điều lệ có quy định song chưa đầy đủ hoặc có quy định pháp luật mới ban hành thì đương nhiên được áp dụng để bổ sung cho các điều khoản liên quan của Điều lệ.

## CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

#### 1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LONG AN IDICO**

- Tên giao dịch tiếng Anh: IDICO-LONG AN INVESTMENT CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LONG AN IDICO**

Địa chỉ: Đường số 1, KDC Trung tâm P6, TP Tân An, Long An

Điện thoại: 0723.826497, Fax: 0723.829337, Website: idico-linco.com.vn

- Tên viết tắt: **IDICO-LINCO**

2. Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân độc lập phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

- 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Đường số 1, Khu dân cư trung tâm Phường 6, Thành phố Tân An, tỉnh Long An

- Điện thoại: 072.3826497

- Fax: 072.3829337

- E-mail:

- Website: <http://idico-linco.com.vn>

4. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Người đại diện theo Pháp luật của công ty phải thường trú ở Việt Nam; trường hợp vắng mặt trên ba mươi (30) ngày ở Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 47 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 48 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

### **CHƯƠNG III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810 (chính)
2	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
3	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
4	Hoạt động thiết kế chuyên dụng  Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình. Thiết kế quy hoạch xây dựng. Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường bộ. Thiết kế công trình xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp	7410

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LONG AN IDICO

Địa chỉ: Đường số 1, KDC Trung tâm P6, TP Tân An, Long An

Điện thoại: 0723.826497, Fax: 0723.829337, Website: idico-linco.com.vn

5	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
6	Khai khoáng khác chưa phân vào đâu Chi tiết: kinh doanh khoáng sản	0899
7	Dầu tư xây dựng phát triển: hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế và khu dân cư tập trung, nhà và đô thị, các dự án phát triển công nghiệp, giao thông thuỷ lợi, cấp điện, cấp nước; Thi công xây dựng các công trình: dân dụng, công nghiệp, thuỷ điện, bưu chính viễn thông, hạ tầng, đường dây và trạm biến thế điện; Thi công lắp đặt: máy móc, thiết bị, kết cấu kim loại phục vụ công tác xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng và phát triển đô thị; Kinh doanh: hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu dân cư tập trung, nhà và đô thị, các dự án phát triển công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi, cấp điện nước; Khai thác, chế biến, sản xuất: vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu xây dựng, trang trí nội ngoại thất; Tư vấn thiết kế xây dựng, giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, lĩnh vực xây dựng và hoàn thiện, lắp đặt phần điện và thiết bị điện công trình, thẩm định thiết kế dự toán, môi giới và sàn giao dịch bất động sản; Khảo sát, đo đạc, khoan thăm dò địa hình, địa chất, lập bản vẽ địa hình địa chất. Lập dự án đầu tư, tư vấn quản lý xây dựng. Tư vấn giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật, trang trí nội, ngoại thất, hoàn thiện. Tư vấn đấu thầu xây dựng, thẩm định, định giá công trình xây dựng, thẩm tra thiết kế dự toán. Thí nghiệm vật liệu xây dựng, kiểm định chất lượng công tác và công trình xây dựng. Cho thuê kho bãi. San lấp mặt bằng. Giám sát thi công công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát thi công công trình giao thông. Kiểm tra và chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực công trình xây dựng. Kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng	Ngành nghề chưa khớp mã với hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

- Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

Hoạt động sản xuất kinh doanh với hiệu quả cao, tối đa hóa lợi ích của cổ đông; Nâng cao đời sống của người lao động, cải thiện môi trường làm việc; Hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác cho Nhà nước; Phấn đấu đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội.

#### Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông (hoặc Hội đồng quản trị) thông qua.

#### **CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

##### **Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là **85.500.000.000 VNĐ** (*Bằng chữ: Tám mươi lăm tỷ, năm trăm triệu đồng Việt Nam*)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 8.550.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể tăng, giảm vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được thể hiện chi tiết như sau:

Tên cổ đông sáng lập: Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam.

Địa chỉ: 151 Ter Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, TP Hồ Chí Minh.

Số lượng cổ phần sở hữu: 4.360.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51% Tổng số cổ phần phát hành.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

5. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

#### **Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo pháp luật của Công ty.

#### **Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

3. Cổ phần của Công ty được thừa kế theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Trong trường hợp cổ đông là một thể nhân qua đời, Công ty thừa nhận người hoặc những người sau đây có quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ cổ phần của người đã qua đời, nhưng quy định này không giải toả tài sản của cổ đông đã qua đời khỏi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà

người đó nắm giữ.

a) Người thừa kế hợp pháp theo luật định và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

b) Trường hợp có nhiều người cùng thừa kế hợp pháp thì họ phải cử đại diện sở hữu duy nhất bằng thủ tục ủy quyền có công chứng. Công ty không giải quyết những trường hợp tranh chấp giữa những người thừa kế với nhau.

4. Người có quyền sở hữu hoặc thừa kế hợp pháp, đăng ký làm sở hữu chủ các cổ phần được thừa kế, trở thành các cổ đông mới và có mọi quyền lợi và nghĩa vụ như các cổ đông khác.

#### **Điều 9. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện thì Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

### **CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

#### **Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông: (ĐHĐCD) là cơ quan quyết định cao nhất của công ty và sẽ, không bị giới hạn hoặc ảnh hưởng bởi các quyền của Hội đồng quản trị theo Điều lệ này, thực hiện tất cả các quyền hạn của công ty;

2. Hội đồng quản trị: (HDQT) là cơ quan quản lý của Công ty, và được điều chỉnh bởi các chuẩn mực cao nhất về quản trị và điều hành doanh nghiệp và chịu trách nhiệm quản lý công ty vì các quyền lợi tốt nhất cho tất cả các cổ đông;

3. Ban kiểm soát: (BKS) là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông thành lập theo quy định của luật Doanh nghiệp hoặc khi cần thiết để giám sát HDQT, Giám đốc trong việc quản lý, điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCD trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

4. Giám đốc: (GD) là người điều hành các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của HDQT và chịu trách nhiệm trước HDQT, trước pháp luật về thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao phó.

5. Bộ máy giúp việc: các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý.

## CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

d. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LONG AN IDICO**

Địa chỉ: Đường số 1, KDC Trung tâm P6, TP Tân An, Long An

Điện thoại: 0723.826497, Fax: 0723.829337, Website: idico-linco.com.vn

g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

đ. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

**Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định và chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhận danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

### **Điều 13. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Quá thời gian trên phải được cơ quan cấp đăng ký kinh doanh chấp thuận.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

#### **Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

- a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;

b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;

d. Lựa chọn công ty kiểm toán;

d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;

g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

n. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;

o. Việc Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;

p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 1 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 15. Các đại diện được ủy quyền**

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

## Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

#### **Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau:

a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng

nội dung;

b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có dù ít nhất 05% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;

c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;

d. Các trường hợp khác.

6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

#### **Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm án định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm án định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

#### **Điều 19. Thủ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và

tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trống hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiêm phiếu hoặc giám sát kiêm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiêm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ toạ, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ toạ cuộc họp.

5. Chủ toạ là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.

7. Chủ toạ của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trực xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.

9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội có mặt tại đó ("Địa điểm chính của đại hội");
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

#### **Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

#### **Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để**

## thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký

doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các quyết định đã được thông qua;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mươi lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 22. Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản họp, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mươi lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản họp, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mươi (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

## **Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp

Dại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

## CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mươi một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/dộc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;

đ. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

#### **Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng

năm;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Giám đốc và quyết định mức lương của họ;

d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;

d. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;

e. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;

i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);

k. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;

l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;

m. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công ty và liên doanh);

d. Chi định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

d. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

e. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua tài sản có giá trị không quá 50% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

j. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

k. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;

l. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

m. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả

thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

### **Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ toạ Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

### **Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
- b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư ( $\frac{3}{4}$ ) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa ( $\frac{1}{2}$ ) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

#### 9. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của

Công ty, Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ toạ cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ toạ liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bắn thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bắn thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp

được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

15. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

## CHƯƠNG VIII: GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

### Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị.

Công ty có một (01) Giám đốc, các Phó giám đốc và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

### **Điều 29. Cán bộ quản lý**

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cảm cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.

### **Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

3. Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng kinh tế, tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng như Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, các vị trí quản lý khác trong Công ty để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

d. Vào ngày 30/11 hàng năm, Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

h. Quyết định các biện pháp tuyên truyền, quảng cáo, tiếp thị, các biện pháp khuyến khích mở rộng sản xuất.

i. Tuyển dụng, thuê mướn, bố trí sử dụng, khen thưởng, kỷ luật đối với người lao động theo quy chế quản trị, Điều lệ Công ty phù hợp với quy định của Bộ Luật lao động.

k. Được quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền trong các trường hợp khẩn cấp như thiên tai, địch họa, hoả hoạn, sự cố nghiêm trọng .... và chịu trách nhiệm về các quyết định đó đồng thời báo cáo ngay với Hội đồng quản trị.

l. Từ chối thực hiện những quyết định của Chủ tịch hay các thành viên Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội cổ đông đồng thời phải có trách nhiệm thông báo ngay cho Ban kiểm soát.

m. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc và tuân thủ pháp luật.

4. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc khi đa số (trên 50%) thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bỏ nhiệm một Giám đốc mới thay thế, trong các trường hợp:

a. Giám đốc hết nhiệm kỳ;

b. Giám đốc điều hành hoạt động của công ty trái với qui định pháp luật và Điều lệ này gây thiệt hại cho Công ty;

c. Và những trường hợp khác mà pháp luật cho phép.

### **Điều 31. Thư ký Công ty**

Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thủ ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thủ ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thủ ký Công ty bao gồm:

1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.
3. Tham dự các cuộc họp.
4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.
5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thủ ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## CHƯƠNG IX: BAN KIỂM SOÁT

### Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa

năm (05) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;

b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 33. Ban kiểm soát**

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;

b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;

d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;

d. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập

muốn bàn bạc;

e. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;

g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và

h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.

4. Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

## **CHƯƠNG X: NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC**

### **Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

### **Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tu lợi cá nhân hay để

phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hóa trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

### **Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn

phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## CHƯƠNG XI: QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

### Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo

mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

## **CHƯƠNG XII: HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC ĐẢNG, CÔNG ĐOÀN VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI KHÁC**

### **Điều 37. Hoạt động của tổ chức Đảng, Công đoàn và tổ chức chính trị xã hội khác**

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức Đảng, công đoàn và tổ chức chính trị xã hội khác theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XIII: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUÝ**

### **Điều 39. Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là

cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Trích lập các quỹ như: Quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng phúc lợi và các quỹ khác (nếu có) do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định cho từng năm phù hợp với quy định của pháp luật.

8. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN**

### **Điều 40. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

### **Điều 41. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

### **Điều 42. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

## CHƯƠNG XV:

### BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

#### Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 45 Điều lệ này và trong thời hạn 120 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng (đối với công ty khi niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính..

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với công ty khi niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty (đối với công ty khi niêm yết) phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

#### Điều 44. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## CHƯƠNG XVI: KIỂM TOÁN CÔNG TY

### Điều 45. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi dính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

## CHƯƠNG XVII: CON DẤU

### Điều 46. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

2. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## CHƯƠNG XVIII: CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

### Điều 47. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;

c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

#### **Điều 48. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **Điều 49. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- e. Các khoản nợ khác của Công ty;
- f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

### **CHƯƠNG XIX: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

## Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trưởng ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

## CHƯƠNG XX: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

### Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## CHƯƠNG XXI: NGÀY HIỆU LỰC

### Điều 52. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều được Đại hội đồng cổ đông

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LONG AN IDICO**

Địa chỉ: Đường số 1, KDC Trung tâm P6, TP Tân An, Long An

Điện thoại: 0723.826497, Fax: 0723.829337, Website: idico-linco.com.vn

Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO nhất trí thông qua ngày 25 tháng 04 năm 2013 tại Trụ sở chính Công ty (đường số 1, Khu dân cư trung tâm Phường 6, Thành phố Tân An, tỉnh Long An) và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương

b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;

c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty.**

Họ và tên	Chức vụ	Chữ ký
Nguyễn Xuân Tiến	Giám đốc	